

An Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Số: 140/BVAG-VTTBYT

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp thiết bị y tế năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Địa chỉ: số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	tbytbvag@gmail.com
2	Trần Quang Vinh	Nghiệp vụ TTBYT	0939.123.455	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: số 60, đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Nhận qua email: tbytbvag@gmail.com. Báo giá gửi qua mail phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 02 tháng 02 năm 2024 đến trước 17h ngày 19 tháng 02 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

(Theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang. Địa chỉ: số 60, Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 90 -120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng 30% sau khi hợp đồng có hiệu lực và nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng hợp đồng. Thanh toán trong vòng 30 ngày từ khi nhận được hoá đơn và đầy đủ chứng từ kèm theo.

5. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế *(Theo mẫu báo giá đính kèm)*. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN DUY TÂN

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC

(Đính kèm công yêu cầu báo giá số : 140/BVAG-VTTBYT)

Máy chạy thận nhân tạo	Số lượng
Yêu cầu chung ✓ Máy mới 100% ✓ Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO, CE. ✓ Bảo hành 12 tháng. Cấu hình chính ✓ Máy chính: 01 máy ✓ Bộ dây nối với dịch lọc A và B: 01 bộ ✓ Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 dây ✓ Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 dây ✓ Cây treo dịch truyền/Cọc đỡ dịch môi: 01 cái ✓ Giá đỡ quả lọc: 01 cái ✓ Que hút hoá chất tẩy trùng : 01 cái I. Cấu hình 1. Màn hình hiển thị: Kích cỡ > 10 inches. Các thông số điều trị được nhập thông qua các menu và hiển thị trên màn hình LCD. 2. Đèn báo hiệu: Đèn tính hiệu chỉ dẫn tình trạng. 3. Khay đựng: Có 4. Thiết bị đo và giám sát hiệu quả cuộc lọc máu: Giám sát lọc máu đủ liều. Cho phép theo dõi liên tục: ✓ Các giá trị thời gian thực cho sự thanh thải hiệu quả ure. ✓ Thời gian điều trị lọc máu hiệu quả ✓ Thẻ tích huyết tương được lọc sạch ✓ Nồng độ Na trong huyết tương ✓ Liều lọc máu hiện hành 5. Khối dây máu a. Bơm máu: ✓ Dùng cho tất cả các loại dây máu khác nhau. ✓ Hiển thị (tốc độ bơm, kích cỡ đoạn dây máu và mã lỗi). ✓ Cửa bơm máu đóng hoặc mở được giám sát bằng cảm biến.	10 máy

- ✓ Bơm máu có thể được vận hành bằng pin dự phòng hoặc tay quay khi mất điện.

b. Cảm biến động mạch

- ✓ Đo và giám sát áp lực hút của bơm máu.
- ✓ Cho biết được lưu lượng máu thực tế qua bơm máu.
- ✓ Tự động cài đặt áp lực.
- ✓ Các báo động dừng bơm máu: Báo động áp lực động mạch, tĩnh mạch, TMP, phát hiện rò rỉ máu, phát hiện khí, phát hiện dừng bơm.

c. Cảm biến tĩnh mạch

- ✓ Tự động cài đặt áp lực.
- ✓ Hiệu chỉnh thể tích trong bầu tĩnh mạch.

d. Bộ phát hiện khí trong máu

- ✓ Phát hiện khí trên bầu bắt khí tĩnh mạch.
- ✓ Khi có báo động máy sẽ tự động kẹp đường tĩnh mạch và bơm máu dừng.

e. Heparin pump

- ✓ Có thể cài đặt bolus, tốc độ duy trì, thời gian xy lanh dừng trước khi kết thúc quá trình điều trị.

6. Khối thủy lực

Hệ thống đuổi khí: Hoạt động bằng bơm đuổi khí.

Hệ thống cảm biến conductivity và nhiệt độ: An toàn trong quá trình được đảm bảo bằng cách theo dõi bù nhiệt độ liên tục của độ dẫn.

Hệ thống cảm biến áp lực dịch lọc: Như một thành phần tiêu chuẩn trong hệ thống thủy lực. Được sử dụng để kiểm soát và đánh giá kiểm tra tính toàn vẹn của hệ thống.

Hệ thống van bypass

- ✓ Nếu nhiệt độ và độ dẫn điện dịch lọc ngoài khoảng giới hạn báo động, hệ thống van bypass hoạt động ngăn chặn dòng dịch ngoài giới hạn đến màng lọc.
- ✓ Bộ phát hiện rò rỉ máu/ vỡ màng.
- ✓ Bất kỳ mối nguy hiểm của sự mất máu được ngăn chặn bởi bộ phát hiện rò rỉ máu và được giám sát bởi áp lực tĩnh mạch.

Kiểm tra độ kín hệ thống thủy lực định kỳ: Thiết bị thực hiện kiểm tra độ kín hệ thống thủy lực định kỳ trong suốt quá trình điều trị để phát hiện nguy cơ rò rỉ trong hệ thống.

8. Các chức năng

- ✓ Thẩm phân với dịch Acetate, Bicarbonate.

- ✓ Thẩm phân với dịch Bicarbonate bột, dịch trung tâm.
- ✓ Rút ký (Ultrafiltration) - Siêu lọc.
- ✓ Rút nước và không trao đổi (Isolated UF).
- ✓ Tự động đo và giám sát hiệu quả cuộc lọc máu/lọc máu đủ liều $Kt/V(OCM)$.

9. Các tính năng an toàn

- ✓ Máy tự động kiểm tra hệ thống an toàn bắt buộc trước ca điều trị, sau khi mở nguồn máy và sau chương trình rửa.
- ✓ Thiết bị tự động thực hiện kiểm tra độ kín hệ thống thủy lực định kỳ mỗi 12.5 phút trong suốt quá trình điều trị để phát hiện rò rỉ có thể xảy ra trong hệ thống.

II. Thông số kỹ thuật

1. Khối dây máu bên ngoài

Bơm máu động mạch:

- ✓ Tốc độ bơm: 15 tới 600 ml/min đối với dây máu đường kính trong 8mm

Kiểm soát áp lực động mạch:

- ✓ Khoảng hiển thị: - 300 mmHg tới + 280 mmHg

Kiểm soát áp lực tĩnh mạch:

- ✓ Khoảng hiển thị: - 60 mmHg tới + 520 mmHg

Kiểm soát áp lực xuyên màng:

- ✓ Khoảng hiển thị: - 60 mmHg tới + 520 mmHg

Bộ phát hiện khí tĩnh mạch

- ✓ Phát hiện bong bóng khí.

Bơm Heparin:

- ✓ Lưu lượng truyền: 0 - 10 ml/h
- ✓ Kích cỡ xy lanh: 20 ml.

Hệ thống thẩm phân kim đơn (tùy chọn)

- ✓ Dùng 2 bơm, kiểm soát áp lực bên trong/ áp lực bằng lượng nhát hút thay đổi.

2. Khối thủy lực

Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc: 0- 800 ml/min

Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid.

- ✓ Có thể thay đổi cho nhiều loại khác.

Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc.

- ✓ Có thể thay đổi.

Dịch bicarbonate bột

- ✓ Dùng túi bicarbonate bột với khối pha dịch sẵn.

Hệ thống lọc dịch thẩm phân.

- ✓ Màng lọc dịch DIASAFE plus (hoặc tương đương): Giúp dịch thẩm phân trở nên siêu sạch khi đến màng lọc.
- ✓ Hoặc dùng quả chứa dịch Equilibration Chamber (hoặc tương đương).

Siêu lọc

- ✓ Tốc độ rút ký: 0 - 4.00 l/h.
- ✓ Các thông số hiển thị : số ký cân rút , thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút.

Bộ phát hiện rò rỉ máu: Có

3. Các chương trình rửa máy

- ✓ Rửa đơn thuần.
- ✓ Rửa nước nóng và tuần hoàn.
- ✓ Rửa hóa chất nóng và tuần hoàn.
- ✓ Rửa hóa chất nhiệt độ thường.
- ✓ Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau và dễ dàng chọn lựa.